

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do viết sáng kiến

Khám phá khoa học là một trong những chiến lược quan trọng giúp phát triển tư duy và năng lực của trẻ. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay, hầu hết trẻ em đều ít có cơ hội để trải nghiệm, khám phá thế giới một cách tự nhiên nhất. Hầu hết kinh nghiệm và kiến thức của trẻ có được đều mang tính thụ động và máy móc.

Trước tình hình dịch Sad-Covi 2 hiện nay, trong lúc xã hội đang căng mình chống dịch, thiết nghĩ mỗi nhà giáo nên tìm cách giảm áp lực, khó khăn cho các gia đình và nhà trường, ưu tiên cho bảo vệ sức khỏe và an toàn của học sinh thì việc sử dụng các công cụ dạy học hiện đại, đổi mới phương pháp dạy càng trở nên cần thiết.

Có lẽ vì thế mà bản thân tôi, bằng kinh nghiệm nghề nghiệp sau nhiều năm đứng lớp, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đã luôn suy nghĩ, tìm tòi cách thức đưa cuộc sống thực tế vào các hoạt động giáo dục của mình để phần nào đó hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, giúp trẻ có cơ hội được trải nghiệm, khám phá khoa học một cách tự nhiên, hiệu quả, vui vẻ hơn. Xuất phát từ những suy nghĩ trên tôi quyết định lựa chọn đề tài: *“Sáng tạo một số hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo nhờ 4 -5 tuổi theo hướng đổi mới hình thức tổ chức”*

2. Mục đích của sáng kiến

Chương trình giáo dục mầm non quy định nội dung lĩnh vực phát triển nhận thức bao gồm: Khám phá khoa học, khám phá xã hội, làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng. Nội dung giáo dục trẻ mầm non mới chỉ dừng lại ở việc cho trẻ tiếp cận với những kiến thức tiền khoa học mà nó có thể lồng ghép vào rất nhiều các hoạt động khác nhau.

Thực tế ở mỗi giáo viên việc lựa chọn các thiết kế các nội dung khám phá khoa học sáng tạo vẫn còn nhiều lúng túng. Từ những hoạt động khám phá này tôi hy vọng có thể nuôi dưỡng trẻ trở thành những người học tích cực, có kiến thức phong phú đa dạng về thế giới xung quanh thúc đẩy sự phát triển trong giai đoạn đầu đời của trẻ. Đồng thời nỗ lực, cùng đồng nghiệp tiếp tục sáng tạo những hình thức tổ chức mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non hiện nay. Bằng những kinh nghiệm và sự say mê sáng tạo tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài: *“Sáng tạo một số hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo nhờ 4 -5 tuổi theo hướng đổi mới hình thức tổ chức”*

3. Đối tượng, phạm vi của sáng kiến

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Các hình thức đổi mới khám phá khoa học

3.2. Phạm vi nghiên cứu: Trong trường mầm non

3.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2019 đến tháng 2/2020.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận

Khoa học không chỉ là kiến thức mà còn là quá trình hay con đường tìm hiểu khám phá thế giới. Khám phá khoa học với trẻ nhỏ là quá trình tích cực tham gia hoạt động thăm dò, tìm hiểu thế giới tự nhiên. Ở giai đoạn này, giáo viên không nhất thiết phải dạy hoặc giải thích những kiến thức khoa học cho trẻ mà chủ yếu giúp trẻ suy nghĩ nhiều hơn về những gì chúng nhìn thấy và đang làm, kích thích trẻ quan sát, xem xét, phỏng đoán các sự vật hiện tượng xung quanh và chia sẻ những điều đó hoặc nêu lên những điều còn băn khoăn thắc mắc.

Và tất cả những nội dung tôi đưa ra trên đây đều dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý, đường của Đảng và nhà nước. Chương trình giáo dục mầm non theo hướng đổi mới: Lấy trẻ làm trung tâm.

Xuất phát từ những suy nghĩ trên tôi quyết định lựa chọn đề tài: *“Sáng tạo một số hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo nhờ 4 -5 tuổi theo hướng đổi mới hình thức tổ chức”*

2. Thực trạng

2.1. Thuận lợi :

- Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên sáng tạo trong các tiết dạy nhất là với lĩnh vực khám phá khoa học.
- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm giúp đỡ, bồi dưỡng cho giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn theo nội dung chương trình mới.
- Giáo viên trẻ nhiệt tình, có kinh nghiệm, có trách nhiệm .
- Tôi luôn có ý thức học hỏi bạn bè, đồng nghiệp để nâng cao kinh nghiệm và nghệ thuật lên lớp
- Nhà trường tổ chức cho trẻ đi tham quan trang trại Vạn An, Era House để các con được tiếp cận nhiều với thiên nhiên, môi trường xung quanh để trẻ được trải nghiệm, khám phá khoa học.
- Phần lớn giáo viên ở lớp đều ham học hỏi đồng nghiệp, có ý thức tìm tòi nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các phương pháp giảng dạy phong phú.

2.2. Khó khăn:

- Do đặc thù của trường có diện tích chật nên cũng gặp khó khăn trong việc tạo môi trường cho trẻ được khám phá.

- Một số giáo viên trẻ, kinh nghiệm còn ít, chưa thực sự mạnh dạn trong việc tìm tòi, khám phá cái mới.

- Trong lớp còn nhiều trẻ nhút nhát, nói còn nhỏ, còn ngọng, còn nhiều bạn được bố mẹ quá cưng chiều nên còn làm nũng khi đến lớp, chưa tự tin tham gia các hoạt động khám phá khoa học

3. Bảng khảo sát thực trạng đầu năm:

Đầu năm khi chưa có các nội dung khám phá khoa học trên đối với 40 học sinh và 12 giáo viên phụ trách lớp.

(Danh mục Bảng kèm theo)

Từ kết quả khảo sát trên, tôi nhận thấy, đối với trẻ khả năng tập trung chú ý và hào hứng, khả năng giải thích một số hiện tượng đơn giản, quan sát và so sánh, suy luận, phán đoán, ngôn ngữ của trẻ chưa đạt chiếm tỉ lệ cao. Chính vì vậy tôi băn khoăn suy nghĩ tìm nhiều biện pháp đổi mới, sáng tạo để tổ chức hoạt động “Khám phá khoa học” đạt hiệu quả cao hơn. Từ đó nâng dần khả năng quan sát, so sánh và phân loại làm tiền đề cho các kỹ năng nhận thức khác như phán đoán, suy luận, hợp tác và cao hơn nữa là kỹ năng thao tác thử nghiệm và hoạt động theo nhóm cho trẻ góp phần phát triển tính tích cực và làm phong phú biểu tượng về môi trường xung quanh giúp phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ ở giai đoạn tiếp theo.

Về phần giáo viên, vẫn còn số ít giáo viên chưa thực sự mạnh dạn, tìm tòi cái mới để thu hút trẻ, tạo tiền đề cho việc phát triển của trẻ sau này.

4. Các giải pháp/ biện pháp thực hiện:

Trên cơ sở lấy trẻ làm trung tâm tôi luôn cố gắng suy nghĩ, tìm tòi tham khảo một số hình thức tổ chức giáo dục mới hiện nay để lựa chọn cho mình những phương pháp và cách thức phù hợp với đối tượng học sinh của mình. Nhất là trong bối cảnh dịch Corona diễn biến phức tạp, trẻ nghỉ học dài ngày như hiện nay. Việc đáp ứng nhu cầu học tập cũng như rèn luyện kỹ năng cũng đòi hỏi mỗi giáo viên cần cố gắng tìm tòi cách thức, phương pháp giáo dục phù hợp đảm bảo cung cấp đủ, đúng, đa dạng, sáng tạo kiến thức và kỹ năng cho trẻ càng trở nên cấp thiết. Tôi đã mạnh dạn chọn một số biện pháp sau:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung khám phá khoa học theo sự kiện chủ đề trên cơ sở tham mưu ý kiến của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn.
- Sử dụng đồ dùng trực quan, sinh động.
- Tổ chức các thí nghiệm đơn giản, gần gũi với cuộc sống và hứng thú của trẻ

- Tích hợp nội dung khám phá khoa học với các trò chơi thử nghiệm và hoạt động khác nhằm đa dạng hơn trong cách thức tiếp cận cũng như cung cấp kiến thức.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học tìm kiếm trên các trang mạng giáo dục như Printerst, Hello Wonderful, VTV7 Kids... trong hoạt động khám phá khoa học.
- Tổ chức cho trẻ tự khám phá, thảo luận theo nhóm nhằm nâng cao kỹ năng quan sát, so sánh và phân loại.
- Tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh giúp trẻ thực hành thí nghiệm khám phá khoa học đạt kết quả cao thông qua các chương trình học online, trực tuyến.

Để cụ thể hóa những biện pháp trên, tôi quyết định xây dựng một số hoạt động khoa học sáng tạo hiện thực hóa mục tiêu đề ra.

5. Một số hoạt động khoa học sáng tạo

5.1. Khám phá về địa lý: Rất quan trọng, bởi lẽ địa lý kết nối trẻ với thế giới. Địa lý khiến trẻ cảm thấy mình là một phần trong tổng thể với rộng lớn. Địa lý là sợi dây dẫn dắt trẻ đến với nhiều chủ đề có mối liên hệ mật thiết với nhau: các nền văn hóa, động vật, thiên nhiên: Quả địa cầu; Sự hình thành địa lý; Tạo hình các dạng địa hình; Đất, nước, không khí, gió

5.1.1. Khám phá quả địa cầu

a. Mục đích: Giúp trẻ hình dung ra được trái đất của chúng ta hình cầu, bao gồm đất liền và biển

b. Hình thức tổ chức: Tổ chức hoạt động cho nhóm lớp, ứng dụng vào hoạt động góc

c. Cách tiến hành

- Cô giới thiệu quả địa cầu với trẻ

- Cô cho trẻ sờ vào và nhận xét

thể sinh sống đây

- Cô cho từng trẻ khám phá quả địa cầu và trả lời các câu hỏi của cô

- Yêu cầu trẻ chỉ cho cô và các bạn toàn bộ khu vực đất liền kể cả phần bị che khuất ở dưới, rồi đến toàn bộ khu vực nước biển

Cô rút ra kết luận: Trái đất của chúng ta hình cầu bao gồm đất liền và biển. Hoạt động củng cố: Cô tổ chức cho trẻ tô màu quả địa cầu với các màu sắc là đất liền, màu xanh da trời là phần biển
(*Ảnh minh họa*)

5.1.2. Sự hình thành địa lý

a. Mục đích: Giúp trẻ khám phá ra thế giới thực tế bắt đầu từ quan sát đơn giản: sự tương phản giữa đất và nước

b. Hình thức tổ chức: Nhóm trẻ

c. Cách tiến hành

- Cô giới thiệu cho trẻ từng khuôn cô đã tạo sẵn
- Cô đổ nước vào khuôn hình đảo đồng thời chú ý không để nước ngập lên phần đất.
- Cô cho trẻ chỉ cho mình phần đất, rồi phần nước và nhận xét
- Có nước bao quanh khắp phần đất
- Cô cho trẻ đổ nước vào khuôn thứ 2
- Cô nhận xét vị trí của phần đất và nước
- Cô cho trẻ so sánh hai khay bằng cách chỉ theo đường viền quanh đất giáp với nước (bờ biển)-Trẻ sẽ nhận thấy chúng có hình dạng giống nhau.
- Cô cho trẻ tiếp tục thực hiện và nhận xét (*Ảnh minh họa*)

5.1.3. Tạo các dạng địa hình

a. Mục đích: Giúp trẻ hiểu rõ hơn các dạng địa hình như hòn đảo, hồ nước, vịnh, eo biển

b. Hình thức tổ chức: Chia lớp làm các nhóm để tổ chức hoạt động, mỗi ngày 1 nhóm trẻ hoạt động

c. Tiến hành

- Chuẩn bị khay nhựa, đất nặn, bình nước pha màu xanh nước biển, khăn lau tay, tạp dề
- Cô hướng dẫn trẻ thực hiện: Cô dàn đều đất lên bề mặt của khay, sau đó cô dùng dao cắt một miếng ở giữa rồi kéo miếng đất lên để vào khay thứ 2. Sau đó cô đổ nước vào cả hai khay, chú ý không để nước tràn lên bề mặt đất. Cô chỉ tay vào hồ ở giữa đất và nhắc cho trẻ hiểu: “Nước được đất bao phủ xung quanh chính là hồ”
- Cô chỉ phần đất ở trong nước và nói: “Đất được nước bao phủ các phía chính là hòn đảo”
- Cô tiến hành cho trẻ thực hiện với các dạng địa hình khác nhau (*Ảnh minh họa*)

5.1.4. Đất, nước, không khí, gió:

- Đất, nước, không khí:

+Mục đích:

- Hoạt động này giúp trẻ nắm được ba nguyên tố là đất, nước và không khí

+ Chuẩn bị:

- Ba lọ nhỏ dán nhãn chứa các nguyên tố này (một lọ chứa đất, một lọ chứa nước và một lọ không đựng gì) và một loạt thẻ để minh họa như khinh khí cầu đang bay, cối xay gió, chim bay liệng giữa không trung. Mặt sau các thẻ và trên nhãn các lọ có hình vẽ biểu tượng đơn giản giúp trẻ tự sửa khi nhầm lẫn. Thẻ được xếp vào hộp để cạnh các lọ trên chiếc khay.

+ **Tiến hành:** Cô giáo giải thích cho trẻ rằng Trái đất bao gồm đất, nước và được khí quyển bao bọc, rồi cô giới thiệu từng lọ cho trẻ. Lần đầu cô làm mẫu cho trẻ xem cho đến khi tất cả các thẻ được phân loại xong. Sau đó cô cho trẻ thực hiện. Cô động viên khuyến khích trẻ.

5.2. Khám phá về tự nhiên và thực vật học:

Tiếp xúc với tự nhiên là điều quan trọng cho sự phát triển hài hòa của trẻ: Hạt; Các bộ phận của hoa; Vòng đời của cây; Cây cần ánh sáng và nước

5.2.1. Hạt

a. Mục đích: Dạy trẻ rằng cây được sinh ra từ hạt

b. Hình thức tổ chức: Cả lớp

c. Cách tiến hành

Tiết 1:

- Cô cho trẻ đi quan sát thực tế đi dạo để thu lượm hạt
- Cô chuẩn bị một số loại quả có hạt
- Cô bỏ đôi và cho trẻ nhận xét đặc điểm của các loại hạt
- Sau đó cô cho trẻ phân loại hạt: hướng dương, đậu, ngô, bí, táo... Cô tổ chức trò chơi xem đội nào phân loại hạt giỏi nhất và nhanh nhất
- Cho trẻ tách một số loại hạt có thể tách: Hạt ngô, hạt đỗ tách từ quả

Tiết 2:

- Chuẩn bị: Mỗi trẻ một cốc sữa chua có đựng đất, cho trẻ tưới nước cho ẩm, hạt đỗ đã ngâm ẩm
- Cô tiến hành cho trẻ gieo hạt, quan sát sự phát triển của hạt theo thời gian

Bảng kết luận: Cô cho trẻ đặt kết quả tương ứng với quá trình phát triển của hạt thành cây qua từng ngày trẻ quan sát (Đặt lô tô hình ảnh) (*Ảnh minh họa*)

5.2.2. Các bộ phận của hoa

- Mục đích: Trẻ biết được các bộ phận của bông hoa
- Tiến hành: Cô cho trẻ quan sát và trò chuyện về từng bộ phận của bông hoa, cô nói đặc điểm cấu tạo của từng bộ phận và có thẻ hình tương ứng với từng bộ phận của bông hoa. Cho từng trẻ lên chỉ và nhận biết từng bộ phận cũng như trẻ nói lên đặc điểm cấu tạo của chúng. Sau đó cô khái quát lại các bộ phận của hoa bằng hình ảnh

Củng cố: Cho trẻ tô từng bộ phận sau đó ghép vào thành bông hoa (*Ảnh minh họa*)

5.2.3. Vòng đời của cây

a. Mục đích: Giúp trẻ biết được quá trình phát triển thành cây (vòng đời của cây)

b. Hình thức tổ chức: Theo nhóm

c. Tiến hành

- Cô chuẩn bị các thẻ (được đánh số ở phía sau)
- Dụng cụ để quan sát sự nảy mầm: một vài hạt đỗ, liễn thủy tinh, bình nhỏ, một chút nước và giấy thấm, bông
- Cô cho trẻ cho bông thấm nước vào lọ sau đó thả hạt đậu vào và trẻ quan sát
- Sau đó mấy ngày cô khái quát lại vòng đời của cây, trẻ có thể thấy rằng dù ở tư thế nào thì rễ cũng luôn mọc xuống dưới và thân thì vươn lên.

(Ảnh minh họa)

5.2.4. Cây cần nước và ánh sáng

a. Mục đích

Trẻ biết được khi gieo hạt và chăm sóc hạt chỉ cần môi trường ẩm là có thể nảy mầm, nhưng để cây phát triển cần có nước và ánh sáng. Nếu cây không được tưới nước và ở trong bóng tối thì cây không phát triển được

b. Chuẩn bị: Một nắm hạt đậu, một cốc đựng sẵn bông ẩm, bút, bảng ghi kết quả

c. Hình thức tổ chức: Tiến hành theo tổ, nhóm hoặc chơi hoạt động góc

d. Cách tiến hành: Trẻ gieo hạt vào cốc, hàng ngày tưới nước. Sau khi cây nảy mầm, mỗi một ngày trẻ vẽ mô phỏng trạng thái cây, 4 – 6 ngày cô cho tổ hoặc từng nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm và cho trẻ tự rút ra kết luận

5.3. Khám phá về động vật:

Theo bản năng trẻ thường bị cuốn hút bởi các động vật sống. Trẻ thích quan sát và chăm sóc chúng, việc đó khơi dậy tình yêu thương, trách nhiệm cùng thái độ ân cần của trẻ. Vòng đời của con vật (con ếch, con bướm); Dấu vết và bóng của các con vật; Các loài chim; Động vật có xương sống và không xương sống

5.3.1. Vòng đời của động vật

a. Mục đích: Giúp trẻ hiểu được quá trình phát triển của các con vật

b. Hình thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm trẻ hoạt động góc

c. Tiến hành

- Tìm hiểu về con ếch: Đặc điểm cấu tạo và môi trường sống của ếch

Cô kết luận: Da ếch trơn và nhớt, chân ếch có màng nhỏ. Ếch là con vật vừa sống được ở dưới nước vừa sống trên cạn đấy!

- Tìm hiểu về vòng đời phát triển của con ếch

- Cô cho trẻ xem video về vòng đời phát triển của con ếch

Cô khái quát lại: Ếch mẹ đẻ trứng, trứng nở ra nòng nọc, một thời gian sau ếch nòng nọc đứt đuôi và trở thành ếch trưởng thành (*Ảnh minh họa*)

- Tương tự với vòng đời của sâu, bướm cô cũng tiến hành như cách thức trên, trẻ sẽ ghi nhớ rất tốt

- Cô cho trẻ tô màu về vòng đời và cho trẻ lên để dán theo vòng đời của bướm

(*Ảnh minh họa*)

5.3.2. Dấu vết và bóng của các con vật

a. Mục đích: Giúp trẻ tinh tế hơn trong khi nhận biết các con vật qua dấu vết chân (đặc điểm của chân)

b. Hình thức tổ chức: Theo nhóm

c. Tiến hành

- Sau khi cô tiến hành cho trẻ làm quen với các con vật trong mỗi tiết dạy, đặc điểm của từng con vật, nhất là dấu chân, bóng các con vật

- Cô tổ chức tiết học sáng tạo bằng cách giúp trẻ tìm ra các con vật qua bóng

- Trẻ tìm ra các con vật qua dấu vết chân

- Cô chuẩn bị sẵn hình ảnh nhỏ như lô tô để sau khi học về con vật nào trẻ sẽ tổng kết lại và gắn hình ảnh kèm theo (*Bảng kết quả*)

- Bài tập củng cố: Cô cho trẻ dấu vết và hình ảnh các con vật, yêu cầu trẻ nói đúng dấu vết của các con vật ấy; Nói bóng của các con vật với con vật ấy

*Lưu ý: Nội dung này có thể tích hợp vào chủ đề thế giới động vật

5.3.3. Các loài chim

a. Mục đích: Các loài chim thường cuốn hút trẻ, chúng ta thường dễ quan sát những loài chim gần gũi với con người. Giúp trẻ tìm hiểu về đặc điểm, nơi sống của các loài chim.

b. Hình thức tổ chức: cả lớp hoặc theo nhóm, hoạt động ngoài trời

c. Cách tiến hành

- Tổ chức cho trẻ ra ngoài trời để khám phá.

- Cô chuẩn bị các nguồn tư liệu về các loài chim, video, hình ảnh, tranh

- Có rất nhiều loài chim trên thế giới nhưng cô lựa chọn những hình ảnh về chim gần gũi với chúng ta nhất như chim sẻ, chim gõ kiến, chim cánh cụt...

- Cho trẻ tìm hiểu về thói quen của các loài chim

+ Mùa đông, chúng ta có thấy nhiều chim như mùa xuân và mùa hè không +

Các con chim thường đi đâu -> Vào mùa đông một số loài chim thường di cư tới

vùng có khí hậu nóng để tìm thức ăn. Nhưng một số loài vẫn trải qua mùa đông, khó sinh sống hơn.

- Tìm hiểu về mỏ chim

+ Cô giới thiệu cho trẻ từng mỏ của từng loại chim và xếp hình ảnh chim tương ứng với mỏ của chúng

+ Sau khi tìm hiểu cô cho trẻ làm bài tập củng cố: Nói mỏ với đúng con chim ấy

- Tìm hiểu về tổ chim

+ Cô cho trẻ bóc lớp ngoài của tổ chim ra xem có gì bên trong? (lá cây, cỏ, cành nhỏ, bông, sợi cước, lông tơ, rêu...)

- Cô tổ chức hoạt động: Cho trẻ làm tổ chim theo mẫu

5.3.4. Động vật có xương sống và không xương sống

- **Mục đích:** Giúp trẻ phân biệt được loại động vật có xương sống và động vật không có xương sống

- **Chuẩn bị:** Một tệp 10 thẻ đại diện cho nhóm động vật có xương sống, một tệp 10 thẻ đại diện cho nhóm động vật không xương sống.

- **Tiến hành:** Cô trò chuyện với trẻ về đề tài này. Sau đó cô giới thiệu những động vật có trong hai tệp, để xuống phía dưới các biển.. Cô động viên, khuyến khích trẻ và sửa sai, giải thích cho trẻ.

Lưu ý: Cô tổ chức theo nhóm trẻ hoạt động góc, thực hiện trong chủ đề động vật.

5.2. Khám phá về thế giới vật chất:

Vật chất là một phần của cuộc sống. Trẻ được thao tác, quan sát và đặt câu hỏi thông qua những trải nghiệm đơn giản, điều đó cho phép trẻ thám hiểm và tư duy một cách khoa học: Điện thoại; Sự truyền âm; Không khí nóng nở ra; Sắt và cát; Máy lọc nước; Trứng chìm, nổi; Chất nhờn ma quái

5.4.1. Sự truyền âm

- **Mục đích:** Thí nghiệm này giúp trẻ hiểu được có sự truyền âm trong không khí và qua đồ vật

- **Chuẩn bị:** Một cái bát to bọc căng giấy bóng kính, để một ít muối trên giấy bóng kính rồi cô vỗ tay nhẹ

- **Tiến hành:** Cô cho trẻ thực hiện và quan sát. Âm thanh là sự dao động lan tỏa trong không khí khiến cho giấy bóng kính rung lên. Chúng ta nhìn thấy điều đó nhờ vào những hạt muối nảy lên. Trẻ có thể áp tay lên cổ rồi nói, hát, hét... trẻ sẽ cảm nhận thấy dây thanh quản rung lên. Chính rung động của dây thanh quản được lan truyền ra không khí.

5.4.2. Điện thoại

a.Mục đích: Trẻ biết một số vật có thể tạo sự lan truyền âm thanh

b.Chuẩn bị: Lon sữa, cốc nhựa, cốc giấy, băng, dây, tăm. Bút, bảng ghi kết quả

c. Hình thức tổ chức: trong hoạt động học hoặc hoạt động ngoài trời, nhóm nhỏ

d.Cách tiến hành

- Cô hướng dẫn cách làm điện thoại: Với lon sữa và các loại cốc, cô đục một lỗ ở đáy. Các con luồn dây qua lỗ từ ngoài vào trong một cốc sau đó buộc vào tăm để dây không tuột ra. Tương tự cô thực hiện với lon thứ 2 sau khi luồn dây ở hai lon các con kéo căng dây. Hai bạn sẽ gọi nhau xem có nghe thấy không ?

- Một bạn sẽ ghi lại kết quả

- Sau khi thử nghiệm xong các bạn báo cáo kết quả xem đồ vật nào có thể lan truyền âm thanh (*Ảnh minh họa*)

-> Cô khái quát: Tất cả các đồ vật trên đều có thể lan truyền âm thanh

e. Ứng dụng trong cuộc sống

- Nhờ sự lan truyền âm thanh mà người ta chế tạo ra chiếc điện thoại giúp con người nói chuyện được với nhau cho dù ở khoảng cách rất xa

* Lưu ý: Có thể lồng ghép vào chủ đề gia đình, trường mầm non

5.4.3. Không khí nóng nở ra

a. Mục đích:

- Giúp trẻ hiểu quy luật của không khí khi gặp nóng thì nó nở ra

b.Hình thức tổ chức

- Theo nhóm trẻ, hoạt động góc

c. Tiến hành

- Cô tiến hành cho trẻ quan sát

- Cô giúp trẻ thực hiện thí nghiệm và đưa ra kết luận

- Cô tiến hành cho từng bàn thực hiện

- Cho trẻ tự đưa ra kết luận (*Ảnh minh họa*)

5.4.4.Sắt và cát

a.Mục đích: Trẻ hiểu được nam châm chỉ hút những kim loại như sắt, còn cát không là kim loại nên không hút được

b.Hình thức tổ chức: Theo nhóm, hoạt động góc

c.Tiến hành

- Cô tiến hành: Để nam châm vào giữa khăn tay, bọc lại, rồi cầm bằng một tay. Bạn cầm nam châm được bọc như vậy lên phía trên bột sắt, bột sắt bị hút. Khi

nhẹ nhàng tháo chiếc khăn tay ra khỏi nam châm, bột sắt bị rơi trở lại khay. Cô gọi trẻ lên thực hiện hoạt động này.

- Tiếp theo, cô cho trẻ giấu bột sắt vào trong cát và xem liệu rằng nam châm có tìm thấy sắt không? Cô trộn bột sắt và cát với nhau trong khay không đựng gì. Cô cầm nam châm được bọc như vậy lên phía trên hỗn hợp sắt và cát nhiều lần liên tục. Cô nhắc nam châm lên và trẻ sẽ thấy rằng sắt bám vào đó. Cô cho trẻ thực hiện (*Ảnh minh họa*)

5.4.5. Khám phá về máy lọc nước

a. Mục đích: Giúp trẻ biết cách sử dụng các nguyên vật liệu để lọc nước

b. Hình thức tổ chức: Theo nhóm hoạt động

c. Cách tiến hành: Đầu tiên cô sẽ cho các nguyên liệu cần thiết vào như sỏi, than hoạt tính, cát vàng, bông thành từng lớp. Sau đó cô đổ nước bẩn lên trên. Chúng ta hãy quan sát xem nhé. Nước bẩn khi qua các lớp lọc sẽ chảy xuống dưới và cho ta một mẻ nước mới rất sạch. (*Ảnh minh họa*)

5.4.6. Khám phá về trứng chìm, trứng nổi

a. Mục đích: Cho trẻ hiểu tại sao những vật tưởng như sẽ bị chìm lại có thể nổi trên mặt nước

b. Chuẩn bị: Trứng gà hoặc trứng vịt, nước, muối, một lọ đựng đầy muối, hai ca nước

c. Tiến hành:

- Lần lượt đổ nước vào hai ca cho đến khi có hơn nửa ca nước. Cô sẽ đánh thứ tự cho các ca nước.

- Ca 1 chỉ có nước, ca thứ 2 đổ muối 1 lượng chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ cốc rồi hòa cho đến khi muối tan hết.

- Quan sát hiện tượng:

Giải thích hiện tượng: Bé càng cho thêm nhiều muối vào nước, dung dịch nước muối sẽ càng đậm đặc hơn. Khi nào trứng còn có độ dày (đặc) hơn so với nước, nó sẽ còn chìm. Một khi nước đạt đến độ đậm đặc giống như trứng trứng sẽ lơ lửng trong nước. Cuối cùng khi nước đậm đặc hơn cả trứng, trứng sẽ nổi lên trên bề mặt nước. (*Ảnh minh họa*)

5.4.7. Khám phá chất nhờn ma quái

a. Mục đích: Trẻ biết gọi tên các thành phần và dụng cụ thí nghiệm:

b. Chuẩn bị: Bộ dụng cụ thí nghiệm gồm: Cốc nhựa, thìa, hồ dán dạng nước, dung dịch rơ miệng natri borat, màu thực phẩm, nước lọc, nước ngọt fanta, sting, kem đánh răng

c. Tiến hành

Cô cho trẻ quan sát các bước để làm chất nhờn ma quái

+ Bước 1: đổ 2 lọ hồ vào cốc

+ Bước 2: Múc 2 thìa nước ngọt đổ vào cốc

+ Bước 3: Cho 5 giọt màu nước

+ Bước 4: Nhỏ từ từ 2- 30 giọt dung dịch rơ miệng vào hỗn hợp

+ Bước 5: Đảo đều cho đến khi dung dịch quyện đều vào nhau

(Ảnh minh họa)

*** Kết quả của thí nghiệm**

(Ảnh minh họa)

5.5. Khám phá về thời gian: Là một nội dung ít được dạy trong các nội dung học của trẻ. Nên tôi đưa ra các hoạt động mng muốn trẻ sẽ xác định được thời gian: Dải thời gian trong ngày và trong tuần; Dải băng tuổi; Các mùa; Thời tiết

5.5.1. Dải băng tuổi

- Mục đích: Hoạt động này giúp trẻ xác định vị trí của mình trong gia đình, hình dung ra tuổi của mỗi người và đưa ra thang bảng thời gian (một ô vuông bằng 1 năm)

5.5.2. Biểu thị thời gian trong ngày

a. Mục đích: Hoạt động này giúp trẻ xác định được thời gian trong ngày thông qua các hình ảnh

b. Hình thức tổ chức: Theo nhóm hoặc hoạt động góc

c. Tiến hành

- Cô giáo kết hợp với phụ huynh để sau hoạt động này ở lớp phụ huynh cho con kể về một ngày ở lớp của mình. *(Ảnh minh họa)*

5.5.3. Các mùa

a. Mục đích: Giúp trẻ biết được đặc điểm của các mùa trong năm, những hình ảnh đặc trưng cho từng mùa

b. Hình thức tổ chức: Cả lớp

c. Tiến hành

- Cho trẻ xem video về các mùa (mỗi hôm cô sẽ giới thiệu một mùa)

- Sau khi trẻ được quan sát, trò chuyện cùng với kinh nghiệm sống của trẻ cô sẽ cho trẻ kết luận lại và dán lên bảng tổng kết. Từ đó trẻ sẽ ghi nhớ rất nhanh.

(Ảnh minh họa)

5.5.4. Thời tiết

a. Mục đích: Giúp trẻ nhận xét được thời tiết hàng ngày diễn ra như thế nào và trẻ có thể tự chuẩn bị một số đồ dùng cá nhân phù hợp với thời tiết

b. Hình thức tổ chức: Ngoài trời, hoạt động góc hoặc tiết dạy

c. Cách tiến hành

- **Ngày thứ nhất:** Tiến hành bằng cách trò chuyện với trẻ sau đó xem hình ảnh, video

- **Ngày thứ hai:** Giải thích cho trẻ một số hiện tượng thời tiết quen thuộc: Trời mưa

- **Ngày thứ 3:** Cho trẻ thực hiện thí nghiệm: Sự bốc hơi của nước để trẻ hiểu sâu sắc hơn về hiện tượng mưa.

=> Nước ở ao hồ được mặt trời chiếu sáng-> Nước nóng bốc hơi gặp không khí lạnh tạo thành mây-> Các đám mây ngày càng nhiều->Mây nặng sẽ xuống thấp gặp không khí nóng tan dần ra tạo thành mưa. *(Ảnh minh họa)*

5.6. Khám phá về kỹ năng sống

- Kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn

- Kỹ năng phòng chống đuối nước

5.6.1. Kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn

a. Mục đích: Dạy trẻ biết một số kỹ năng thoát hiểm khi có cháy: kê cứu, lấy khăn bịt mũi, bò men tường theo hướng cửa ra ngoài, biết gọi báo người lớn khi có đám cháy xảy ra, biết số điện thoại khi gọi cứu hỏa 114

b. Chuẩn bị: Video về một số vụ cháy, các tình huống cho trẻ thực hiện, khăn mặt ẩm, chăn mỏng.

c. Tiến hành: Cô cho trẻ xem các video về các đám cháy, hướng dẫn trẻ cách thoát hiểm với từng tình huống cháy

5.6.2. Kỹ năng phòng chống đuối nước

a. Mục đích:

- Trẻ biết một số kỹ năng phòng chống đuối nước

- Biết kê cứu khi chẳng may bạn bị đuối nước.

- Biết một số đồ dùng ,trang phục khi đi bơi.

b. Chuẩn bị:

- Video, hình ảnh một số nơi xảy ra đuối nước và nguyên nhân bị đuối nước, phòng tránh đuối nước.

- Nhạc thời trang

c. Tiến hành

- Cô cho trẻ xem video em bé bị ngã xuống nước, có chú đang xuống cứu

Giáo dục: Như vậy, cô đã hướng dẫn các con một số kỹ năng phòng chống đuối nước cho trẻ em. (*Ảnh minh họa*)

5.7. Khám phá về ẩm thực: Món phở cuốn; Món hoa quả dầm; Món bánh trôi

Với mỗi nội dung trong từng nhóm tôi đều nêu rõ mục đích của nội dung cung cấp cho trẻ kiến thức gì, đồ dùng chuẩn bị, cách tiến hành. Ta đi vào cụ thể từng nội dung như sau:

a. Mục đích: Dạy trẻ biết thực hành, khám phá một số món ăn quen thuộc, đơn giản. Trẻ tự tay làm được các món ăn như phở cuốn, hoa quả dầm, nặn bánh trôi

b. Chuẩn bị: Mỗi món ăn cô sẽ chuẩn bị các đồ dùng và các nguyên liệu cần thiết cho từng món

c. Tiến hành: Cô giới thiệu các nguyên liệu cần để làm ra món ăn mà hôm nay cô sẽ dạy trẻ thực hiện. Sau đó cô thực hiện làm mẫu cho trẻ xem. Cô cho trẻ về từng nhóm để làm. Trong quá trình trẻ làm cô động viên, khuyến khích trẻ. Sau khi trẻ làm xong cô cho trẻ cùng thưởng thức thành quả mà chúng mình vừa tạo ra.

5.7.1. Món phở cuốn

(*Ảnh minh họa*)

5.7.2. Món hoa quả dầm

(*Ảnh minh họa*)

5.7.3. Món bánh trôi

(*Ảnh minh họa*)

Với những hoạt động trong mỗi nội dung trên tôi đã đưa vào hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc. Thông thường với hoạt động góc và ngoài trời tôi cho trẻ làm từng hoạt động đơn lẻ. Còn với hoạt động học tôi thường phải xây dựng một cấu trúc một vài hoạt động kết hợp với nhau và có các bài tập dưới dạng trò chơi để trẻ ôn luyện kiến thức. Các phần khái quát kiến thức tôi cố gắng hệ thống vào một bảng kết quả rồi trình chiếu trên màn hình để trẻ dễ dàng nhìn thấy được kết quả.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I) Kết quả đạt được

Sau 6 tháng áp dụng sáng kiến kinh nghiệm tôi thấy trẻ của mình rất tự tin khi tham gia các hoạt động, luôn hào hứng với các hoạt động mới. Không chỉ như vậy trẻ còn có ý thức tự tìm hiểu và khám phá không chỉ đơn thuần hỏi cô.

- Trẻ tích cực trong mọi hoạt động, sử dụng các đồ dùng, vật thí nghiệm linh hoạt, vẽ lại bằng các biểu tượng một cách sáng tạo

- Kiến thức về khoa học khá phong phú, có thể tự giải thích được một số hiện tượng đơn giản

- Khả năng quan sát và so sánh tốt hơn nên khả năng suy luận và phán đoán của trẻ được chính xác hơn

- Khả năng diễn đạt ngôn ngữ, giải thích kết quả đủ câu, đủ ý và hợp lý

Với các hoạt động khám phá khoa học sáng tạo được tổ chức trong các hoạt động học, hoạt động góc. Hầu hết trẻ trong lớp đều tham gia rất hứng thú và tích cực. Kết quả đạt được trên trẻ rất khả quan.

Kết quả khảo sát được như sau (40 trẻ; 12 giáo viên)

(Danh mục bảng)

II) Kết luận

Bản thân nhận thấy việc đổi mới hình thức tổ chức hoạt động khám phá nói riêng cũng như đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đem lại kết quả rất tốt góp phần hình thành tính tích cực, chủ động cho trẻ. Khi thực hiện đề tài, tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

***) Đối với học sinh**

- Với các hoạt động thí nghiệm trẻ thực sự được phát triển tối đa khả năng quan sát, suy luận và khả năng so sánh
- Cô làm mẫu và phân tích rõ ràng trẻ sẽ dễ dàng thực hiện được theo yêu cầu của cô
- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm và từng trẻ khiến cho trẻ tập trung vào phần việc của mình, rất ít cháu lơ là nhiệm vụ. Không những thế còn tránh được những xung đột tranh nhau đồ dùng.
- Đồ dùng đồ chơi tự tạo phong phú, đa dạng cũng làm trẻ hứng thú, vốn kiến thức về môi trường xung quanh của trẻ tăng lên một cách rõ rệt. Thể hiện qua ngôn ngữ của trẻ, trẻ nói mạch lạc hơn, đã diễn đạt được đủ câu, rõ ý của mình.

- Khả năng nhận thức về hoạt động khám phá của trẻ cũng nhạy bén và chính xác hơn.
- Trẻ nhanh nhẹn, hứng thú khi được trực tiếp tiếp xúc với môi trường xung quanh.

***) Đối với giáo viên**

- Sau khi tiến hành các biện pháp trên bản thân tôi cũng như giáo viên ở lớp đã thấy được những sự thay đổi lớn như việc đổi mới hình thức giúp giáo viên sáng tạo, chủ động và linh hoạt hơn, kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá nói riêng và các hoạt động giáo dục trẻ nói chung đạt kết quả cao trong hội thi giáo viên giỏi cấp Quận, hội thi sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi.

- Bản thân tôi đã rút được nhiều kinh nghiệm trong việc lựa chọn các trò chơi, các hình thức phong phú và đặc biệt tạo cho trẻ các tình huống hấp dẫn, lôi cuốn trẻ vào hoạt động tích cực, có hiệu quả mà không thấy nhàm chán khi tham gia vào hoạt động khám phá khoa học.

- Bản thân được trau dồi kiến thức, kỹ năng, nghệ thuật dạy trẻ.

- Phụ huynh tín nhiệm, tin yêu.

- Kết quả hoạt động dạy các hoạt động khám phá khoa học được đánh giá tốt.

***) Đối với phụ huynh.**

- Phụ huynh đã có nhận thức tích cực về giáo dục mầm non nói chung và giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ từ đó họ rất nhiệt tình, mạnh dạn cho con tham gia các hoạt động trải nghiệm.

- Đa số phụ huynh có sự nhìn nhận đúng đắn, biết được tầm quan trọng của hoạt động khám phá khoa học.

- Phụ huynh nhiệt tình trong việc cùng cô kiểm nguyên vật liệu, làm đồ dùng đồ chơi.

- Phụ huynh biết cách ôn luyện các kiến thức cùng trẻ, quan sát các đối tượng có hiệu quả.

- 100% phụ huynh học sinh luôn ủng hộ, tương tác cùng giáo viên trong các hoạt động dạy học trực tuyến, online của nhóm lớp và nhà trường.

II) Kiến nghị

- Đối với Sở dục và đào tạo thành phố Hà Nội, Phòng Giáo dục Quận Thanh Xuân rất mong các cấp lãnh đạo tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia nhiều hơn các khóa tập huấn, các buổi kiến tập để học hỏi kinh nghiệm, phương pháp mới của các đồng nghiệp, các nước tiên tiến trên thế giới.

- Đối với Ban giám hiệu nhà trường, rất mong nhận được sự quan tâm động viên hơn nữa về học liệu, giáo cụ dạy học hiện đại để giảm tải sức lao động cho giáo viên. Để từ đó giáo viên có nhiều thời gian hơn trong việc đầu tư sáng tạo các hoạt động giáo dục.

Trên đây là một số hoạt động khám phá khoa học sáng tạo cho trẻ 4 -5 tuổi mà tôi áp dụng thực hiện ở lớp mẫu giáo nhỡ. Tôi kính mong được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và chị em giáo viên đồng nghiệp để tôi có thêm nhiều biện pháp tích cực, nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục trong năm học tiếp theo.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2020

Giáo viên

Trần Thị Hằng

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
A. Đặt vấn đề	1
1.Lý do viết sáng kiến	1
2. Mục đích của sáng kiến	1
3. Đối tượng, phạm vi của sáng kiến	1
3.1. Đối tượng nghiên cứu	1
3.2. Phạm Vi nghiên cứu	1
3.3.Thời gian thực hiện	1
B. Giải quyết vấn đề	1
1.Cơ sở lý luận	1
2. Thực trạng	2
2.1. Thuận lợi	2
2.2. Khó khăn	2
3. Bảng khảo sát thực trạng đầu năm	3
4. Các giải pháp biện pháp thực hiện	3
5. Một số hoạt động khoa học sáng tạo	4
5.1 Khám phá về địa lý	4
5.1.1. Khám phá quả địa cầu	4
5.1.2.Sự hình thành địa lý	4

5.1.3. Tạo các dạng địa hình	4
5.1.4. Đất nước không khí gió	5
5.2. Khám phá về tự nhiên và thực vật học	5
5.3. Khám phá về động vật	7
5.3.1. Vòng đời của động vật	7
5.3.2. Dấu vết và búng của cò con vật	7
5.3.3. Các loài chim	8
5.3.4. Động vật có xương sống và không xương sống	8
5.4. Khám phá về thế giới vật chất	9
5.4.1. Sự truyền âm	9
5.4.2. Điện thoại	9
5.4.3. không khí nóng nở ra	9
5.4.4. sắt và cát	10
5.4.5. Khám phá về máy lọc nước	10
5.4.6. Khám về trứng chìm trứng nổi	10
5.4.7. Khám phá về chất nhờn ma quái	11
5.5. Khám phá về thời gian	11
5.5.1. Dải băng tuổi	11
5.5.2. Biểu thị thời gian trong ngày	11
5.5.3. Các mùa	12
5.5.4. Thời tiết	12
5.6. Khám phá về kỹ năng sống	12
5.6.1. Kỹ năng thoát hiểm khi có hoả hoạn	12
5.6.2. Kỹ năng phòng chống đuối nước	13
5.7. Khám phá về ẩm thực	13
C. Kết luận và kiến nghị	14
I. Kết quả đạt được	14
II. Kết luận	14
III. Kiến nghị	15

Sáng tạo một số hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi theo hướng đổi mới hình thức tổ chức
